

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Số: 65/2020/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp.Kon Tum, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 53 Đồng Đ, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Bà Mai Thị Hồng T, sinh năm 1986 và ông Trần Thanh P, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Số 35 Hoàng Văn T, tổ 3, phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Thanh P và bà Mai Thị Hồng T cùng chịu trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị Ngọc T số tiền tổng cộng là 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*), trong đó, tiền gốc là 460.000.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi triệu đồng*), tiền lãi là 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*).

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và bà Bùi Thị Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trần Thanh P và bà Mai Thị Hồng T không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông P và bà T còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thoả thuận thì

thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 6, 18, 19, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Trần Thanh P và bà Mai Thị Hồng T phải chịu 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Bùi Thị Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Bùi Thị Ngọc T 11.500.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003558 ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Kon Tum;
- Chi cục THA DS Tp Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN XUÂN HOÀI